TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 –T HANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 27 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 16/2026TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1994; CCCD số 038094012966.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

Và chị Lê Thị T1, sinh năm 1999; CCCD số 038199008004.

Đại chỉ: Thôn L, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1 tự nguyện tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức cưới và UBND xã H (N là xã H), tỉnh Thanh Hóa cấp đăng ký kết hôn ngày 24/7/2024. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc mà luôn xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống không phù hợp nên xảy ra mẫu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được. Nay cả hai đều xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa công nhận thuận tình ly hôn. Do đó cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1 chưa có con chung, chị T1 chưa có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí: Anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1 thỏa thuận, anh T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[5].Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19

tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1.

- *Về con*: Anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1 chưa có con chung, chị T1 chưa có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, nợ chung:* Anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Hữu T và chị Lê Thị T1 thỏa thuận anh T tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí phí ký hiệu BLTU/25E số 0000332 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. (Anh T đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 4 - Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Tiến;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Nga